

TÍNH CHẤT ĐẶC TRƯNG CỦA ĐÔ THỊ THƯƠNG CẢNG QUỐC TẾ HỘI AN

Nguyễn Chí Trung

Trong nhiều năm qua, khu vực Hội An đã được nhiều cơ quan, cá nhân các nhà khoa học trong nước, quốc tế, trên nhiều lĩnh vực khoa học: khảo cổ, lịch sử, dân tộc học, văn hóa, kiến trúc, đô thị... quan tâm tổ chức nghiên cứu, tổ chức hội thảo đạt được nhiều thành quả khoa học, làm sáng tỏ quá trình hình thành, phát triển về Đô thị thương cảng quốc tế Hội An qua từng thời kỳ/giai đoạn lịch sử, với nhiều tên gọi khác nhau. Dựa trên những thành quả này, trong phạm vi của bài viết chúng tôi xin khái quát trình bày những *Tính chất đặc trưng của Đô thị thương cảng quốc tế Hội An*. Và với tên chung, gọi tắt là *Cảng thị Hội An*.

1. Hội An là một cảng thị quốc tế có lịch sử lâu, dài, liên tục gần 2.000 năm

Bằng vào kết quả nghiên cứu khảo cổ học - lịch sử các nhà khoa học đã chứng minh trên mảnh đất này đã tồn tại và phát triển nền văn hóa Tiền - Sơ sử mà đỉnh cao là nền văn hóa Sa Huỳnh muộn điển hình ở miền Trung - Việt Nam. Qua kết quả nghiên cứu khảo cổ học tại Cẩm Hà, Thanh Hà, Cẩm Phô, Cẩm Thanh, Tân Hiệp, với nhiều loại hình mộ chum đặc trưng, những công cụ sản xuất, công cụ sinh hoạt, đồ trang sức tuyệt xảo bằng đá, gốm, thủy tinh, đồ sắt,... được lấy lên từ lòng đất đã khẳng định sự phát triển rực rỡ của nền văn hóa Sa Huỳnh trong thời

Tiền - Sơ sử ở vùng đất Hội An, đóng góp quan trọng cho việc nghiên cứu, tìm hiểu liên quan đến thời kỳ Tiền - Sơ sử của cư dân Xứ Quảng và cả chuỗi Nam đảo ở Đông Nam Châu Á. Đặc biệt, việc phát hiện hai loại tiền đồng Trung Quốc thời Hán (*Ngũ Thù, Vương Mãng từ thế kỷ II BC - thế kỷ I AD*), những hiện vật sắt kiểu Tây Hán, dáng dấp Đông Sơn, Óc Eo, hoặc vôi đồ gốm có hoa văn ô vuông, đồ trang sức với công nghệ chế tác tinh luyện trong các hố khai quật đã chứng minh một điều thú vị rằng, ngay từ đầu công nguyên, đã có nền ngoại thương sơ khai hình thành ở Hội An.

Dưới thời vương quốc Champa (từ thế kỷ thứ II đến thế kỷ XV sau Công nguyên) qua di tích khảo cổ và tư liệu thư tịch của Ba Tư, Ả Rập, Trung Quốc... khẳng định khu vực Hội An là Chiêm Cảng - có Lâm Ấp phổ đóng vai trò quan trọng bậc nhất của Vương quốc Champa (tức nước Lâm Ấp hay Chiêm Thành), cùng với cụm đảo Cù Lao Chàm đây là vị trí quan trọng hàng đầu trong tuyến hàng hải ở khu vực và quốc tế. Nơi có thể trao đổi hàng hóa, tích lũy lương thảo, nước ngọt, nghỉ ngơi, sửa chữa tàu/thuyền... Quan hệ thương mại thông qua Chiêm cảng - Vương quốc Champa, thời kỳ này đã được mở rộng đến tận các nước ở vùng Trung Cận Đông, Địa Trung Hải, tức là với cả thế giới Ba Tư - Ả Rập, vùng Biển Đỏ.



Phố cổ Hội An nhìn từ trên cao – ảnh Phan Vũ

Cảng thị Hội An, nằm ở vị trí từ 15^o15'26" đến 15^o55'15" vĩ độ Bắc; 108^o17'08" đến 108^o23'10" kinh độ Đông, thuộc vùng hạ lưu, cửa sông - ven biển tỉnh Quảng Nam - Xứ Quảng xưa, nơi hội tụ của các nguồn sông lớn ở xứ Quảng đó là:

- Nguồn Thu Bồn (được tạo bởi con sông Tranh - ở Phước Sơn, sông Tiên - ở Tiên Phước, sông Tràm - ở

Trà My,...)

- Nguồn Ô Gia/Vu Gia (được tạo bởi con sông Bung - ở Giàng, sông Vàng - ở Hiên, chảy xuống Đại Lộc... đến Giao Thủy một nhánh nhập vào sông Thu Bồn, một nhánh chảy về Cửa Hàn - Đà Nẵng)

- Nguồn Chiên Đàn (từ phía Nam chảy ra, được tạo bởi con sông Tam Kỳ chạy xuống sông Trường Giang, con sông này nối thông Cửa Đại - Hội An với Cửa Kỳ Hà)

- Sông Đẽ Vông hay Lộ Cảnh Giang (tục gọi là sông Cổ Cò, nối thông Cửa Đại - Hội An với Cửa Hàn - Đà Nẵng)

Các nguồn sông này đóng vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - văn hóa của cả xứ Quảng nói chung và đối với sự hình thành Đô thị thương cảng Hội An nói riêng. Đó là huyết mạch giao thông, là nguồn vô tận bồi đắp lên nhiều vùng đất trù phú, cùng với trữ lượng vô kể về sản vật. Đồng thời góp phần quan trọng tạo nên

Thời kỳ Đại Việt - Đại Nam (thế kỷ XV- XIX), người Việt kế tiếp người Chăm, khu vực Hội An càng sôi động với vai trò một Đô thị thương cảng quốc tế nổi tiếng ở Đông Nam Châu Á suốt gần 3 thế kỷ XVII, XVIII, đến đầu thế kỷ XIX. Ngoài các di tích khảo cổ, Hội An còn được mô tả, ghi chép, đánh dấu trên các tư liệu lịch sử, thư tịch, họa đồ, bản đồ hàng hải xưa ở trong nước và quốc tế với các tên gọi: Faifo, Haifo, Faicfo, Haiso, Faiso, Faifoo... hoặc gắn với Cửa Đại - Cù Lao Chàm với các tên gọi: Pullu Ciam pello, Sanf - FuLaw, Cham-pu-lau, Chiêm Bất Lao, Cửa Đại Chiêm, Lâm Ấp phó¹.

2. Cảng thị Hội An là một cảng sông cận biển

¹ Xin tham khảo kết quả nghiên cứu khảo cổ, lịch sử, văn hóa... về Cảng thị Hội An qua các thời kỳ/giai đoạn được công bố trong các kỷ yếu hội thảo: Hội thảo quốc gia về Đô thị cổ Hội An năm 1985; Hội thảo quốc tế về Đô thị cổ Hội An năm 1990; Hội thảo quốc tế về Văn hóa Sa Huỳnh ở Hội An năm 1995; và Kỷ yếu Cù Lao Chàm - Vị thế, tiềm năng và triển vọng năm 2008.

phong cách sắc thái văn hóa của Xứ Quảng từ ngàn xưa. Các nguồn sông này hợp lưu với nhau - **Hội thủy** - để trước khi ra biển cả qua Cửa Đại (*Đại Chiêm Hải Khẩu*). **Hội An nằm trên con sông hợp lưu - Hội thủy, cận biển đỏ**. Và trong điều kiện giao thông cổ xưa, khi mà đường bộ chưa phát triển thì các nguồn sông này càng có ý nghĩa cực kỳ to lớn đối với việc lưu thông hàng hóa, sản vật và giao lưu văn hóa của cả Xứ Quảng - Đàng Trong.

Phía Đông Hội An là biển Đông, có Cửa Đại (*Đại Chiêm Hải khẩu - cửa biển lớn của Chiêm Thành/Chăm pa*) và cách xa bờ về phía Đông Đông Bắc khoảng 18km có cụm đảo Cù Lao Chàm (*còn có những tên gọi khác nhau trong lịch sử Pulociam, Pulaucham, Polochiam pello, Chiêm Bất Lao, Tiêm Bích La,...*), bao gồm 8 hòn đảo lớn, nhỏ: Hòn Lao, Hòn Dài, Hòn Mồ, Hòn Lá, Hòn Khô mẹ, Hòn Khô con, Hòn Tai, Hòn Nôm với tổng diện tích khoảng 15,5km² (*chiếm một phần tư tổng diện tích thành phố Hội An hiện nay*). Ngoài xa cụm đảo này là quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam. Các hòn đảo ở Cù Lao Chàm quần tụ lại tạo thành hình cánh cung, xoay vào hướng đất liền, trên Hòn Lao với nhiều bãi cát thoải thoải, có dân cư sinh sống ở Bãi Làng, Bãi Ông, Bãi Hương.

Nhờ vào vị trí với hệ thống sông, cửa biển này mà Hội An có điều kiện thông thương với các vùng của xứ Quảng. Từ Hội An ngược theo nguồn Vu Gia/Ô Gia, Thu Bồn có thể đến được các vùng núi, trung du ở phía Tây; Theo nguồn Chiêm Đàn - sông Trường Giang qua Cửa Kỳ Hà (*cửa biển*) có thể đến được cả vùng phía Nam của Xứ Quảng; Theo sông Đê

Vông có thể vươn lên phía Bắc nối thông Cửa Đại - Hội An với Cửa Hàn - Đà Nẵng. Hơn nữa, từ Cửa Đại, Cửa Hàn theo những cánh buồm có thể lan tỏa, giao lưu với cả nước và cả thế giới Đông - Tây. Với hệ thống sông, cửa biển này Hội An đã trở thành một địa thế lý tưởng cho quan hệ thương mại Đông - Tây, và đây cũng là giai đoạn cực thịnh của Đô thị thương cảng quốc tế này.

3. Cảng thị Hội An có hệ thống quy mô và hoàn chỉnh, bao gồm cả trung tâm và vệ tinh rộng lớn

Trong thời Tiên - Sơ sử đến Cổ - Trung, Cận đại, Cửa Đại (*Đại Chiêm Hải khẩu*) luôn đóng vai trò đặc biệt quan trọng đối với Hội An và Xứ Quảng. Độ rộng và sâu của cửa biển này rất thích ứng với thời kỳ thuyền buồm ở cả phương Đông và phương Tây. Đến thế kỷ XIX theo “*Đại Nam Nhất thống chí*” mô tả: “*Cửa Đại rộng 160 trượng, thủy triều lên sâu 6 thước, thủy triều xuống 4 thước 5 tấc*” [3, 328]. Cù Lao Chàm như những người lính gác khổng lồ làm “*trấn sơn*”, che chắn, canh giữ bờ biển Hội An và là nơi trú ẩn cho các thương thuyền trong những ngày sóng gió. Đồng thời Cù Lao Chàm còn là điểm dừng chân để trao đổi hàng hóa, lấy nước ngọt, là điểm hoa tiêu, mốc vịnh hàng cho các thương thuyền trên con đường hàng hải và ra vào Cửa Đại, Cửa Hàn buôn bán với Hội An - xứ Quảng, Đàng Trong. Nhiều chứng cứ về khảo cổ học và lịch sử cho chúng ta biết rằng lưu vực sông Thu Bồn đã phát triển toàn diện về mặt kinh tế - xã hội từ những thế kỷ trước và sau Công nguyên. Có thể nói, hệ thống di tích khảo cổ học Tiên - Sơ sử dọc sông Thu Bồn đã hình thành một “*hệ thống trao đổi ven sông*” giữa miền

ngược và miền xuôi. Đây là một hệ thống kinh tế đặc thù được hình thành ở nhiều quốc gia cổ ở Đông Nam Á. Nhưng đây mới là “trục ngang” (trục Tây - Đông), còn “trục dọc” (trục Bắc - Nam), phải nói đến con sông Cổ Cò (tên chữ là Lộ Cảnh Giang hay sông Đé Vông) và dòng Trường Giang (nguồn Chiên Đàn) chảy men/dọc theo bờ biển. Sách Đại Nam Nhất thống chí có ghi: “Lộ Cảnh Giang ở cuối hai huyện Diên Phước và Hòa Vang, sông này từ xã Thanh Châu chảy ra phía Bắc đến phía Tây núi Tam Thai (Non Nước) nhập với sông Cẩm Lệ, nay nước sông cạn, ghe thuyền không đi được” [3, 41]. Trước khi bị bồi lấp vào nửa sau thế kỷ XIX, sông Cổ Cò nối liền Cửa Đại - Hội An với Cửa Hàn - Đà Nẵng và là một lộ trình giao thông đường thủy thuận lợi, được nhiều thương khách sử dụng, đi lại. Năm 1618, C. Borri đã viết: “Hải cảng đẹp nhất, nơi tất cả người ngoại quốc đều tới và cũng là nơi có hội chợ danh tiếng chính là hải cảng thuộc tỉnh Quảng Nam. Người ta cập bến bằng hai cửa biển: Một gọi là Turon (Đà

Năng) và một gọi là Pulluciambello (Hội An). Các cửa biển cách nhau chừng ba hay bốn dặm, kẻ đó biển chia thành hai nhánh đi sâu vào đất liền chừng bảy hay tám dặm, làm thành như hai con sông luôn tách rời nhau để rồi cuối cùng gặp nhau và đổ vào một con sông lớn. Tàu bè từ hai phía đi tới cũng đi vào con sông này” [1, 91]. Như vậy, con sông Cổ Cò có vai trò nối thông Cửa Hàn - Đà Nẵng với Cửa Đại - Hội An và đầm Trà Quế với đầm Trà Nhiêu. Đầm Trà Quế gắn với sông Cổ Cò/Đé Vông được xem là “Vũng Tàu Bắc”, còn đầm Trà Nhiêu, dải đất cửa sông ven biển Trung Phường gắn với dòng Trường Giang, Cửa biển Kỳ Hà ở phía Nam, cùng với hệ Thu Bồn được xem là “Vũng Tàu Nam” của thương cảng Hội An trong lịch sử.

Cùng với đảo Cù Lao Chàm - một “trần sơn” của Cửa Đại, là hoa tiêu, điểm dừng chân của các thương thuyền trên con đường hàng hải ở khu vực và quốc tế đã tạo cho Hội An trở thành một địa thế độc đáo. Nơi đây, quy tụ được những yếu tố tự nhiên tích cực để

hình thành một cảng thị lớn có đầy đủ ưu thế hơn hẳn các địa điểm khác ở Việt Nam và khu vực lúc đương thời. Từ Hội An có thể thu hút sản vật của cả xứ Quảng vốn được ca ngợi là mảnh đất giàu có, phì nhiêu nhất của Đàng Trong về những sản vật mà các dòng thuyền viễn xứ Đông - Tây đều hằng khao khát đó



Một góc phố Hội An giữa thế kỷ XX - ảnh Vĩnh Tân

là: “yến sào, sừng tê, gân hươu, vây cá, tôm, rong bèo, ốc hương, đồi mồi, ngà voi, trân châu, tơ sống, trầm hương, đường tán, đường phèn, xạ hương, quế, tiêu, gạo, đậu khấu, sa nhân... [2, 94], “và người ta còn tìm thấy ở xứ Cochinchine rất nhiều vàng bột...Loại vàng bột này thường được đãi tại các suối nước từ núi đổ xuống” [2, 68]. Mặt khác khu vực Hội An cũng là nơi tập trung các tuyến giao thương chủ đạo trên biển, thu hút tất cả những đặc sản có giá trị trên trường quốc tế về đây bán buôn, trao đổi. Ngoài ra, xuất phát từ môi trường sông nước, biển đảo Hội An còn rất nổi tiếng với nghề buôn ghe bầu và một nghề khá đặc biệt khác đó là nghề khai thác yến sào. Và trai làng Thanh Châu - Hội An xưa kia luôn được các Chúa Nguyễn và các vua triều Nguyễn trọng dụng, bổ sung vào những đội lính Trường Sa, Hoàng Sa chuyên khai thác tài nguyên trên biển Đông. Và do là nơi có vị trí hiểm yếu về quân sự, kinh tế nên từ thời các Chúa Nguyễn đến các triều đại phong kiến sau này dân làng Thanh Châu, Làng Câu/Phước Trạch - Hội An còn được giao nhiệm vụ cảnh giới tàu thuyền đi lại, ra vào vùng biển Cửa Đại - Hội An. Nhiều căn cứ thủy quân, bến tàu được thành lập tại đây, nhiều tướng lĩnh người Thanh Châu được giữ trọng trách và ghi công lớn trong quân đội của các triều đại phong kiến².

Xuất phát từ những điều kiện vị thế địa lý nêu trên mà Đô thị thương

² Phải chăng, cũng bởi vai trò của vùng đất và người dân nơi đây mà vua Quang Trung đã chọn người con gái tộc Trần (bà Trần Thị Quy) làng Thanh Châu làm Thứ phi, đồng thời bà cũng là cháu, con, em của các vị tướng trong một gia đình họ Trần (Thanh Châu) có công lớn trong việc phò vua Quang Trung khởi nghiệp, lên ngôi hoàng đế.

cảng Hội An có một hệ thống quy mô hoàn chỉnh bao gồm:

- **Cửa biển:** “...Một gọi là Pullu Ciam Pello (Cửa Đại - Hội An), Cửa kia là Turon (Cửa Hàn - Đà Nẵng)..., chúng hợp với nhau làm một, nơi đó người ta gặp các tàu đi vào từ cửa này hay cửa khác... ở đây gọi là Faifo...;

- **Tiền cảng:** Nơi neo đậu tàu/thuyền của các nước sau khi vào cửa (Cửa Đại hoặc Cửa Hàn) như: Tournon, Trà Nhiêu, Trung Phường... làm thủ tục hải quan...

- **Các bến chợ trên sông:** Đà Nẵng, Trà Nhiêu, Thăng Bình, Thành Hà, Trà Kiệu, Trà My....

- **Điểm tiền tiêu:** Ở về phía Đông Hội An là Cù Lao Chàm một “trấn sơn”, đảo tiền tiêu của Cửa biển, Phố cảng Hội An hay điểm dừng chân, mốc vĩnh hằng cho các thương thuyền trên con đường hàng hải.

- **Dinh trấn Quảng Nam/Trung tâm hành chính - chính trị ở Cù Lao Chàm (Duy Xuyên), sau dời về Thanh Chiêm, rồi La Qua (Điện Bàn).** Trong thời kỳ các Chúa Nguyễn, đây vừa là Trung tâm chính trị của Dinh/Trấn Quảng Nam vừa là thượng đô thứ hai đóng vai trò quản lý cả thương cảng quốc tế Faifo - Hội An, với tính chất xem Hội An như một “Đặc khu kinh tế”. Xuất phát từ vị thế địa lý thuận lợi, cùng nhiều cơ may lịch sử, vai trò là một trung tâm kinh tế thu hút hàng hóa của cả xứ Quảng - Đàng Trong - Việt Nam để giao thương với nước ngoài, Faifo - Hội An trở thành một trung tâm thương mại quốc tế phát triển rực rỡ vào bậc nhất của cả nước và cả khu vực Đông

Nam Á từ cuối thế kỷ XVI đến nửa đầu thế kỷ XIX³.

- Phố chợ Faifo - Hội An: Trung tâm Hội chợ quốc tế: Tất cả các vị trí: Cửa biển - Sông, Tiền cảng, Bến chợ trên sông, Điểm tiền tiêu, Dinh Trấn Quảng Nam... vừa là vệ tinh trực tiếp của trung tâm phố chợ Faifo - Hội An, đồng thời vừa là phần nhân tố hữu cơ, gắn kết cấu thành Đô thị thương cảng quốc tế Hội An, tạo nên sự vượt trội về tính quy mô, hoàn chỉnh của thương cảng này ở trong cả khu vực Đông Nam Á. Nơi đây, lượng thuyền vào ra dày đặc đến nỗi cột buồm của chúng “*như rừng tên xúm xít*” còn hàng hóa thì “*không có thứ gì không có... trăm chiếc tàu to chở cùng một lúc cũng không hết được*”, và “*năm nào cũng mở hội chợ kéo dài gần bốn tháng liền*”. Như vậy, Cảng thị Hội An không phải là một cảng thuần túy làm nhiệm vụ trung chuyển hàng hóa - xuất, nhập khẩu mà còn là trung tâm hội chợ quốc tế. Thương nhân các nước Trung Quốc, Nhật Bản lập phố buôn bán; thương nhân các nước phương Tây, Đông Nam và Nam Á đến lập văn phòng mại biện, lập thương điếm, cùng với nhiều hình thức bao mua, mại biện, trao đổi hàng hóa, tiên tệ khá phong phú, đa dạng.

4. Cảng thị Hội An là một mẫu hình tiêu biểu về một kiểu thức hình thành Đô thị ở Đông Nam Á

³ Các vua triều Nguyễn (*lấy Hội An làm tỉnh lỵ*) hay thực dân Pháp sau này thành lập “*vill de Faifoo*”- thị xã Hội An (*năm 1899*) và đặt tòa Công sứ tại đây hoặc Ngụy quyền Sài Gòn cũng đặt Hội An làm tỉnh lỵ của tỉnh Quảng Nam. Đặc biệt, Faifo - Hội An, trở thành một trong những trung tâm giao lưu văn hóa quốc tế của Việt Nam - là cái nôi truyền bá Thiên Chúa giáo, Phật giáo ở Đàng Trong; Là một trong cái nôi cho sự ra đời của chữ quốc ngữ vào thế kỷ XVII.

Bằng vào những kết quả nghiên cứu liên ngành gần đây nhất, các nhà khoa học Việt Nam và quốc tế đều thống nhất cho rằng: Đô thị - Phố cảng quốc tế Hội An - là một kiểu mẫu tiêu biểu về lịch sử hình thành, phát triển đô thị ở Việt Nam và khu vực Đông Nam Á thời Trung - Cận đại. Nó được ra đời vào cuối thế kỷ XVI trên mảnh đất vốn hàng nghìn năm trước đã là một cảng thị sơ khai của cư dân văn hóa Sa Huỳnh điển hình ở miền Trung Việt Nam, tiếp nối bởi Chiêm cảng - Lâm Ấp phố (*phố của người Lâm Ấp/Champa*) thế kỷ II -XV. Sự ra đời của Đô thị - Phố cảng Hội An không do yếu tố kinh đô - Trung tâm hành chính - chính trị của cả nước, thậm chí của Tỉnh (*lỵ*) quyết định như nhiều đô thị - thành thị ở Việt Nam, ở phương Đông; Không phải do sự tách khỏi lãnh địa phong kiến - nông nghiệp của tiểu thủ công nghiệp mà hình thành như nhiều đô thị ở phương Tây; Cũng không phải do kết quả khai phá thuộc địa của chủ nghĩa thực dân như các đô thị ở nhiều nước thuộc Châu Mỹ, Châu Phi, vùng Đông Nam Á, hay ở Việt Nam (*như Hải Phòng, Đà Nẵng, Sài Gòn...*), mà do xuất phát từ vai trò trung tâm, vị thế địa lý - lịch sử, là kết quả của sự gắn kết độc đáo, tất yếu giữa những yếu tố lịch sử phát triển trong nước với nhu cầu giao thương buôn bán trên thế giới, trên con đường “*Tơ lụa - hương liệu - gốm sứ...*” trên biển giữa phương Đông và phương Tây. Theo xu hướng: Hội nhập dân cư, hội nhập kinh tế - Văn hóa, tiếp biến và phát triển bằng con đường biển giao lưu quốc tế.

Mô hình con đường hình thành đô thị/đô thị hóa ở Hội An và đô thị thông thường:



5. Cảng thị Hội An được bảo tồn và phát huy khá hoàn hảo

Trải qua bao sự biến đổi, sự khắc nghiệt, tàn phá của điều kiện tự nhiên (bão, lụt...), sự tàn khốc của chiến tranh và cả công cuộc đô thị hóa... cùng với nhiều cơ may lịch sử quần thể di tích Đô thị thương cảng Hội An vẫn được bảo tồn gần như nguyên vẹn (cả về yếu tố văn hóa vật thể, phi vật thể) trong sự nâng niu, trân trọng giữ gìn của các lớp thế hệ cư dân Hội An. Và rồi, từ sau thời kỳ mở cửa, đổi mới của đất nước (năm 1986) Đô thị - Phố cảng Hội An lại dần được “tái sinh”, phát triển với một tầm thế về tiềm năng và định hướng chiến lược mới. Với tư cách là một đô thị có Khu phố cổ - được tổ

chức UNESCO ghi danh vào Danh mục Di Sản Văn hóa thế giới ngày 4/12/1999; Đồng thời với hệ sinh thái, sinh quyển rộng lớn, đặc thù và đa dạng, phong phú: nằm trong vùng hạ lưu của nguồn Thu Bồn - Vu Gia hợp lưu với nguồn Chiên Đàn (Trường Giang), sông Cổ Cò (Lộ Cảnh Giang) và cả vùng ven biển Cửa Đại, vùng đảo, biển Cù Lao Chàm - Hòn ngọc quý trên biển Đông, ngày 26/5/2009 Cù Lao Chàm - Hội An đã được Ủy ban sinh quyển và con người thuộc tổ chức UNESCO công nhận là Khu dự trữ sinh quyển thế giới. Hội An hiện nay nằm trên trục kinh tế Liên Chiểu - Kỳ Hà - Dung Quất, cận kề thành phố Đà Nẵng, khu công nghiệp, khu đô thị Điện Nam - Điện Ngọc; Là một trong 16 khu du lịch chuyên đề, thuộc một trong bốn khu du lịch tổng hợp của quốc gia. Nghĩa là Hội An hội đủ điều kiện trở thành một đô thị sinh thái, văn hóa; một trung tâm du lịch lớn của tỉnh Quảng Nam, của khu vực miền Trung và cả nước. Nghĩa là cảng thị Hội An tiếp tục hội nhập quốc tế và phát triển - Kinh tế Du lịch, dịch vụ, là điểm đến, thu hút thương nhân và khách du lịch nổi tiếng ở trong khu vực và thế giới. Sự thành công trong việc bảo tồn và phát triển du lịch ở Hội An được Ông Richard Engelhardt - nguyên cố vấn văn hóa Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương đánh giá: “Thời kỳ phục hưng của Hội An có thể được coi là sự thành công trong công tác bảo tồn di sản địa phương, trong việc sử dụng truyền thống văn hóa, kỹ năng và những sản phẩm địa phương như là nền tảng cho sự phát triển kinh tế và xã hội. Hôm nay UNESCO chúc mừng những người dân Hội An - và tất cả những người đã ủng hộ họ về tầm nhìn đã mang quá

khứ vào tương lai, và về cam kết những tiêu chuẩn kỹ thuật cao nhất của công tác bảo tồn di sản. Kết quả này là cả sự tuyệt vời và mẫu mực và chắc chắn rằng Di sản văn hóa và cộng đồng dân cư của phố cổ xinh đẹp này sẽ không bao giờ mất đi...”

Quả thực, Hội An như cố giáo sư Trần Quốc Vương đã khái quát: là nơi **Hội thủy/nước** 3 nguồn Vu Gia, Thu Bồn, Chiên Đàn và con sông Đé Vông (*Lộ Cảnh Giang*) nối Cửa Hàn với Cửa Đại; **Hội nhân/người**, có cư dân Việt tiếp nối người Sa Huỳnh cổ, Champa, có sự nhập cư của người Hoa, người Nhật và giao lưu của thương nhân các nước Châu Á, phương Tây; **Hội văn**: trên cơ sở kế thừa yếu tố văn hóa truyền thống Việt, tiếp thu văn hóa Sa Huỳnh - Champa bản địa và sự hội nhập giao lưu của văn hóa Trung Hoa, Nhật Bản, phương Đông, phương Tây... Trên cơ sở này mà Cảng thị Hội An đã có được các yếu, tính chất khá đặc trưng. Để rồi được định danh trên một cái tên (*gọi*) rất Việt Nam đầy ước vọng **Hội An** - tức là nơi **Hội thủy - Hội nhân - Hội văn/vật** được An hưởng những điều an lành, hòa bình, chung vui, lạc nghiệp. Đúng như đánh giá của tổ chức UNESCO khi ghi danh Hội An vào Di sản Văn hóa thế giới: **Hội An là biểu hiện vật thể nổi bật của sự kết hợp các nền văn hóa qua các thời kỳ trong một thương cảng**

quốc tế; là một điển hình tiêu biểu về một cảng thị Châu Á truyền thống được bảo tồn hoàn hảo ♦

Tài liệu tham khảo

1. Cristophoro Borri (1998), *Xứ Đàng Trong năm 1621*, Hồng Nhuệ dịch, NXB thành phố Hồ Chí Minh.
2. Lê Quý Đôn (1977), *Phủ biên tạp lục*, Hà Nội, NXB Khoa học xã hội.
3. Quốc Sử Quán Triều Nguyễn (1964), *Đại Nam Nhất thống chí, tỉnh Quảng Nam*, bản dịch: Nguyễn Tạo, Sài Gòn.
4. Ủy ban quốc gia Hội thảo quốc tế về Hội An (1991), *Đô thị cổ Hội An, Kỳ yếu Hội thảo khoa học quốc tế*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Ủy ban nhân dân thị xã Hội An (1985), *Kỳ yếu hội thảo quốc gia về Hội An*.
6. Ủy ban nhân dân thị xã Hội An (2004), *Kỳ yếu hội thảo về Văn hóa Sa Huỳnh ở Hội An*.
7. Ủy ban nhân dân thị xã Hội An (2007), *Kỳ yếu Cù Lao Chàm - Vị thế, tiềm năng và triển vọng*.



Một góc Hội An và vùng hạ lưu sông Thu Bồn nhìn từ trên cao - ảnh Phan Vũ

<http://hoianheritage.net>